

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ NHẬT MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ NHẬT MINH

Tên công ty viết đầy đủ: NHAT MINH TECHNICAL AND TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty tiếng Anh: NHAT MINH TTC CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109371838

3. Ngày thành lập: 09/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 40/52, T. K. c, P. T. a X. Na, Q. T. a X., T. H. N., V. Na

Điện thoại: 02438548605

Fax:

Email: nhatminhict20@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	I	1811
2.	D c a (T)	1812
3.	Sa c b c c	1820
4.	C , , a C : b a a M a b a (T a, b , c khoán)	4610
5.	B b d c c a C : B b a , c , , da da c B b d c B b c a, c B b , a d , b B b , b d B b c , b , c , B b d c d c, a	4649
6.	B b , b	4651(Chính)
7.	B b b ,	4652
8.	B b c, b	4653

9.	B b c, b c C : B b c, b a , d B b c, b , (c) , c , d b c d c B b c, b d , a , da B b c, b (b) B b c, b	4659
10.	B b (T c c)	4690
11.	B c c c a b c d a b	4741
12.	B b c c c a c d a	4742
13.	B c c c a , , b c d c c c a c d a	4752
14.	B a d , , b , c c a c b c c c a c d a	4759
15.	B c , b , c c c c a chuyên doanh	4761
16.	B b a a , (c b , a) c c c a c d a	4762
17.	B b , d c d c, a c c c a chuyên doanh	4763
18.	B c , c c c c a c d a	4764
19.	B a c, d , da da c c c a c d a	4771
20.	B a c c c c a c d a (T b , ,)	4773
21.	B c a b c (T)	4791
22.	B c c c a c (T)	4799
23.	X b (T b)	5820
24.	L	6201
25.	T	6202

26.	H d c c d c c C ^a : T c , c , c , c c ; T c , c , d c d , c , b c c ; T , d a ; B , b , b a ; C , , d a c c d c	6209
27.	X d , c c c a (T c c c)	6311
28.	C (T b c)	6312
29.	Q c (ba c c)	7310
30.	H d c d a c c c a c C : X c c c d a	8299
31.	S a c a b	9511
32.	S a c a b c	9512
33.	S a c a b a d	9521
34.	S a c a b , d a	9522
35.	S a c a , , d c a c c a c	9529

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN TH NH T	A2013-HH2A K TM D N , P Y N a, Q H , T H N , V Na	1.000.000.000	50,000	030189003444	

2	TR NG MINH TH C	A2013-HH2A K TM D N , P Y N a, Q H , T H N , V Na	1.000.000.000	50,000	035088002257	
---	-----------------------	---	---------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* H : TR NG MINH TH C

G : Nam

C c da : *Giám đốc*

Sinh ngày: 17/11/1988

D c: Kinh

Q c c : Việt Nam

L c c c : *Thẻ căn cước công dân*

S c c c : 035088002257

N c : 20/11/2017

N c : Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

N : A2013-HH2A KĐTM Dương Nội, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

C : A2013-HH2A KĐTM Dương Nội, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: P

d a T

H N